TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 370/2024/HS-PT
Ngày: 20-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn**

Các Thẩm phán: ông **Phạm Ngọc Thái**

ông **Phạm Văn Hợp.**

- ***Thư ký phiên tòa***: bà **Đoàn Thị Thu Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** ông **Đặng Thọ Định** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 327/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Công T và đồng phạm về tội "Cưỡng đoạt tài sản" và "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

1.Nguyễn Công T (*tên gọi khác* B), sinh ngày 12/5/2005, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công T1 và bà Ngô Thị D; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 10/12/2023, có mặt.

2. Nguyễn Chơn V, sinh ngày 20/5/2002, tại Quảng Trị, nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chơn V1 và bà Võ Thị H; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 10/12/2023, có mặt.

3.Bùi Quang T2, sinh ngày 01/7/1997 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: số F T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình

độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Sơn H1 và bà Nguyễn Thị S; vợ Lê Thị Thúy N và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 10/12/2023, có mặt.

4.Nguyễn Thị Quỳnh N1, sinh ngày 18/02/2006 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: thôn X, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T3 và bà Võ Thị P; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 10/12/2023 đến ngày 06/02/2024 thì được thay thế bằng biện pháp "*Bảo lĩnh*", có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo nhưng không kháng cáo, không bịkháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 08/12/2023, sau khi ăn nhậu tại nhà Hoàng Đình N2 tại khu phố F, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Nguyễn Chơn V cùng với Lê Thị Thu H2, Nguyễn Thị Trà M, và Hoàng Văn N3 thuê xe vào quán A1 tại C C, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế để chơi. Nguyễn Ngọc H3 và Bùi Quang T2 (đều là bạn của V) cùng đến tham gia. Trong quá trình chơi tại quán A1, V giao cho H2 giữ 02 nhẫn vàng và 01 đồng hồ loại G-shock.

Khoảng 10 giờ ngày 09/12/2023, V, H2, M đi về, cả 03 thuê xe tắc xi đến căn hộ B chung cư N tại đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (căn hộ do Bùi Quang T2 thuê). Lúc này, ở căn hộ B có Trần Thị Cẩm L (người yêu của V) và Nguyễn Thị Quỳnh N1. V vào phòng ngủ trong căn hộ nằm nghỉ, H2 và M ở lại căn hộ chơi một lúc thì M gọi xe tắc xi của Trần L1, trú tại A T, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế chở ra thành phố Đ. Khi H2 và M đang trên xe tắc xi thì Quang T2 liên lạc nhờ L1 lấy lại chiếc đồng hồ loại G-shock mà H2 đang đeo, H2 đưa chiếc đồng hồ đó cho L1 để nhờ trả lại.

Trưa ngày 09/12/2023, Nguyễn Công T bắt xe khách đi từ huyện H, tỉnh Quảng Trị vào căn hộ B chung cư N chơi. Khi đi Công T mang theo túi xách bên trong có 01 khẩu súng ngắn và 05 viên đạn (súng và đạn Công T mua từ một người Lào vào sáng ngày 09/12/2023 tại thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị với giá 10.000.000 đồng. Tại căn hộ, Công T lấy súng và đạn ra khoe với Quang T2, L và N1 rồi bỏ lại vào túi xách.

Chiều ngày 09/12/2023, V nhớ lại việc mình đã đưa 02 nhẫn vàng cho H2 giữ nên đã nói cho L biết. L sử dụng mạng Zalo nhắn tin cho H2 với nội dung yêu cầu H2 trả lại 02 nhẫn vàng, H2 trả lời sẽ trả lại nhẫn nhưng đã làm rơi 01 chiếc trên xe tắc xi. L rủ N1, V, Công T, Quang T2 cùng ra thành phố Đ để đòi lại nhẫn cho V, cả nhóm đồng ý thuê xe cùng đi. Trước đó, Công T có đưa khẩu súng và đạn ra khoe với V, nên khi cả nhóm thống nhất đi ra thành phố Đ, V đã lấy khẩu súng và 05 viên đạn từ Công T bỏ vào túi xách của mình, mục đích mang theo là để doạ H2 trả lại nhẫn, còn Công T mang theo một gậy ba khúc (gậy của Quang T2). V điện thoại rủ H3 cùng ra thành phố Đ chơi, H3 đồng ý. V, Công T và Quang T2 sang nhà trọ của H3 tại Kiệt

A V, thành phố H. Tại đây, V lấy súng ra xem thì H3 có hỏi về nguồn gốc của khẩu súng, Công T nói mua từ một người Lào với giá 10.000.000 đồng. Sau đó, V và Quang T2 lấy xe mô tô của H3 đi đến tiệm cho thuê xe ô tô tự lái đặt chiếc xe mô tô của H3 để thuê xe ô tô nhãn hiệu Mazda, màu trắng, biển kiểm soát 75A-246.86. Quang T2 điều khiển xe chở V rồi về đón Công T, L, N1 cùng đi. H3 thuê xe ô tô biển kiểm soát 75E-005.43 do Nguyễn Hoàng T4, sinh năm 1996, trú tại phường P, thành phố H điều khiển đi riêng, khi đi H3 mang theo 01 gậy ba khúc. Hai xe cùng xuất phát tại bến xe N, thành phố H. Trên đường đi, H3 ghé nhà bạn ở thị xã Q chơi; còn Quang T2 điều khiển xe chở V, L, N1, Công T đến khách sạn N4 thuộc Phường B, thành phố Đ thuê phòng nghỉ lại, lúc này khoảng 23 giờ ngày 09/12/2023. Sau khi thuê phòng nghỉ, Quang T2 chở V, Công T sang nhà của N3 để lấy xe mô tô Vương gửi ở đó. Sau đó, V, Công T, N3, L, N1 và Quang T2 đến quán N5 tại Phường B, thành phố Đ chơi, H3 và T4 cũng đến đây chơi. Đến khoảng hơn 02 giờ ngày 10/12/2023, cả nhóm đi ăn, sau đó Quang T2, L, N1, Công T, H3 và T4 về khách sạn N4 nghỉ, còn V về nhà N3 chơi.

Khoảng 05 giờ sáng ngày 10/12/2023, sau khi L liên lạc với H2, hẹn gặp nhau tại Trung tâm Văn hóa tỉnh Q để H2 trả lại nhẫn, L bàn bạc và rủ N1, Công T, Quang T2, H3 đến Trung tâm Văn hóa tỉnh Q để gặp H2 lấy nhẫn, L gọi V về khách sạn N4 để cùng đi. Tại Phòng 303 khách sạn N4, V đưa khẩu súng ra thì H3 lấy súng từ V, đồng thời mang theo 01 gậy ba khúc để dọa nhóm của H2 lấy lại nhẫn. T4 xin đi theo nhưng cả nhóm không cho nên T4 ở lại khách sạn. H3 mang theo súng, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter gắn biển kiểm soát 74F2-129.99 (xe của V) chở V ra Trung tâm Văn hóa tỉnh Q, trên đường đi H3 đưa súng cho V cầm để tiện lái xe. V ngồi sau tháo hộp tiếp đạn, lấy 05 viên đạn từ trong túi xách ra bỏ vào hộp tiếp đạn, lắp lại vào súng. Khi đến gần Trung tâm Văn hóa tỉnh Q V giao súng cho H3. Quang T2 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda, màu trắng, biển kiểm soát 75A-246.86 chở L, N1, Công T đi theo sau.

Về phía H2, sau khi hẹn với L, H2 rủ M, Đinh Thị Phương A (sinh năm 2003, trú tại phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình), Phan Thị Thúy V2 (sinh năm 2000, trú tại thôn M, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình) cùng đi. H2 giao 01 chiếc nhẫn mà V đưa trước đó cho V2 giữ, thuê 01 xe tắc xi đến Trung tâm Văn hóa tỉnh Q trước nhóm của V.

Khi đến trước Trung tâm Văn hóa tỉnh Q, thấy xe tắc xi chở H2 và M, H3 và V xuống xe đi đến vị trí của H2, còn Quang T2, L, N1 và Công T vẫn ngồi trên xe ô tô quan sát việc H3 và V đòi lại nhẫn. H3 lấy súng ra cầm ở tay, nhóm của H2 sợ nên không mở cửa, H3 và V yêu cầu nhóm H2 mở cửa ra thì H2 hạ kính xe xuống, H3 chĩa súng vào nhóm người của H2 và nói "Bây lấy chi của thằng V thì trả lại cho hắn?", tiếp đó V lấy súng từ tay H3 đe doạ yêu cầu nhóm H2 trả lại nhẫn cho mình. V2 lấy 01 chiếc nhẫn vàng ra trả cho V, H2 nói 01 chiếc nhẫn khác đã bị rơi trên xe tắc xi trên đường từ thành phố H ra thành phố Đ. H3 lấy lại súng từ V, khi thấy một người đàn ông lạ mặt đứng gần xe quan sát, H3 nói với nhóm H2 "Đó có phải là bạn của bây không? Để tau bắn luôn" rồi hướng súng về phía người đó thì V2 nói không phải. Khi đó do lo sợ nên nhóm của H2 yêu cầu tài xế xe tắc xi chạy về phòng trọ ở đường N, thành phố Đ. Do chỉ đòi được 01 nhẫn nên H3 điều khiển xe mô tô chở V

đuổi theo xe tắc xi, lúc này H3 bỏ súng vào túi xách mang theo. Quang T2 điều khiển xe ô tô chở L, N1, Công T đi theo sau.

Khi đến trước số nhà I, Quốc lộ I thuộc Phường E, thành phố Đ, H3 và V ra hiệu, yêu cầu tài xế xe tắc xi dừng xe vào lề đường và yêu cầu nhóm của H2 xuống xe. Lúc này, Quang T2, L, N1, Công T cùng đến. H3 đưa súng cho V cầm, V kéo nòng súng về phía sau thì súng lên đạn, V nói súng đã lên đạn rồi để de doạ nhóm H2. H3 lấy súng từ tay V cất vào túi xách của mình. Khi cả hai nhóm gặp nhau, L và N1, Công T liên tục yêu cầu nhóm H2 trả Nhẫn. Khi biết việc H2 chỉ trả 01 nhẫn, còn 01 nhẫn bị mất, L hỏi V nhẫn bị mất giá bao nhiêu, V trả lời 10.000.000 đồng, L yêu cầu H2 trả 10.000.000 đồng thay cho chiếc nhẫn bị mất. H3, V, N1, Công T và Quang T2 đồng ý với yêu cầu của L. Công T lấy súng từ H3, kéo nòng súng về phía sau để lấy 04 viên đạn ra, H3 lấy lại khẩu súng rồi bỏ vào túi quần của mình. L, N1, Công T tiếp tục đòi H2 trả 10.000.000 đồng. Thấy nhóm của V có nhiều người, cầm súng lớn tiếng đe dọa, nên H2 lo sợ phải đồng ý. Do không có tiền nên H2 xin trả dần, nhưng nhóm của V không cho và yêu cầu phải trả ngay, gọi người thân đưa tiền đến. Quang T2 yêu cầu nhóm của H2 gọi người mang 10.000.000 đồng đến trả để giải quyết cho xong việc. Công Tuấn lấy một viên đạn ra cầm ở tay đe doạ và nói với nhóm của H2 "không trả tiền thì sẽ cho mỗi đứa một viên". Trong lúc chờ nhóm của H2 liên lạc gọi người đưa tiền đến thì Công T lấy súng từ H3 đưa ra gốc cây gần đó, thấy búa đập đã kéo về phía sau, T nghĩ đạn đã được tháo hết nên bóp cò thì súng nổ 01 phát đạn xuống đất. Nghe tiếng súng nổ, nhóm của V sợ bị Công an phát hiện nên bỏ đi, Quang T2 điều khiển xe ô tô chở L, N1, Công T về nhà nghỉ N6, lúc này Công T mang theo khẩu súng và 04 viên đạn bỏ trong túi xách; còn H3 điều khiển xe mô tô chở V đi loanh quanh một lúc rồi quay lại hỏi nhóm của H2 có tiền chưa, nhóm của H2 trả lời chưa có, nên H3 điều khiển xe về lại nhà nghỉ N6.

Khi nhóm của V trả phòng khách sạn, Quang T2 điều khiển xe ô tô chở L, N1, Công T lên huyện H chơi, T4 điều khiển xe ô tô đi theo. Trên đường đi, vì chủ xe liên lạc báo cho Quang T2 biết Công an đang tìm xe nên Quang T2 chở L và N1 vào lại thành phố H, còn T4 chở Công T về thành phố Đ, đến quán bán áo quần tại đường N, nơi mà V và H3 đang mua đồ ở đó. Tại phòng thay đồ của quán, Công T đưa súng và đạn cho H3 giữ. Sau đó, Công an thành phố Đ đến lập biên bản, thu giữ đồ vật liên quan.

* Vật chứng thu giữ:

- Tạm giữ tại trước số nhà I, Quốc lộ I, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị: 01 vỏ đạn.

- Tạm giữ của Nguyễn Ngọc H3: 01 khẩu súng và 04 viên đạn; 01 gậy ba khúc bằng kim loại; 01 điện thoại di động Iphone 13Pro; 01 túi xách có quai đeo màu đen và 01 bao thuốc lá hiệu White Horse bên trong có: 01 tờ tiền Ngân hàng N7 mệnh giá 10.000 đồng, 01 đầu lọc thuốc lá và túi ni lông chứa tinh thể màu trắng.

* Theo kết luận giám định tinh thể màu trắng có khối lượng 0,2383 gam là ma túy Kentamine, do khối lượng ma túy dưới 01gam, quá trình điều tra xác định H3 chưa bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại điểm a khoản 1Điều 249 Bộ luật hình sự nên không đủ cơ sở truy tố tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" mà đã chuyển

hồ sơ và tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ xử lý theo thẩm quyền.

- Tạm giữ của Nguyễn Chơn V: 01 điện thoại di động Iphone 14Promax; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter gắn biển kiểm soát 74F2-129.99 và 01 nhẫn kim loại màu vàng đính 01 viên đá màu trắng.

- Tạm giữ của Bùi Quang T2: 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 màu trắng, biển kiểm soát 75A-24686; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm; 01 giấy biên nhận thế chấp; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe. (Đã trả lại cho chủ sở hữu là Công ty TNHH T7, địa chỉ phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế); 01 gậy ba khúc và 01 điện thoại di động Iphone X màu đen.

- Tạm giữ của Nguyễn Công T: 01 túi xách màu xám; 01 điện thoại di động Iphone 14Promax.

- Tạm giữ của Nguyễn Thị Quỳnh N1: 01 điện thoại di động Iphone 12Promax màu xanh dương.

- Tạm giữ của Trần Thị Cẩm L: 01 điện thoại di động Iphone XS.

- Tạm giữ của Nguyễn Hoàng T4: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Vios, biển kiểm soát 75E-005.43 (Đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn T5, sinh năm 1963, trú tại phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế).

- Anh Trần L1 giao nộp: 01 đồng hồ G-shock.

- Chị Huỳnh Thị Thùy T6 (Quản lý Công ty Y, số nhà I, Quốc lộ I thuộc Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị) giao nộp: 01 đĩa DVD-R 4.7 GB 16X, bên trong lưu trữ 02 video ghi lại diễn biến hình ảnh vụ việc xảy ra vào sáng ngày 10/12/2023 tại số nhà I, Quốc lộ I thuộc Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

* Tại Kết luận giám định số 10/KL-KTHS ngày 18/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q xác định:

+ Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế bắn đạn cỡ 9x17mm, thuộc vũ khí quân dụng. Súng còn hoạt động bình thường, khi lên đạn không bị cướp cò.

+ 04 viên đạn gửi giám định là đạn cỡ 9x17mm, thuộc vũ khí quân dụng, hiện còn sử dụng bắn được.

+ 01 vỏ đạn gửi giám định là vỏ của loại đạn cỡ 9x17mm, vỏ đạn này do khẩu súng gửi giám định bắn ra.

* Công văn số 564/PC09 ngày 14/5/2024, Phòng K Công an tỉnh Q, giải thích nội dung kết luận giám định: Thuật ngữ "súng tự chế" có nghĩa là chỉ ra khẩu súng giám định đã được sửa chữa, thay thế các bộ phận làm cho khẩu súng không theo tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, phù hợp điểm b khoản 2 Điều 3 của Luật quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 28/VBHN-VPQH ngày 16/12/2019.

Với nội dụng như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công T (tên gọi khác B), Nguyễn Chơn V và Nguyễn Ngọc H3 phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" và tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Trần Thị Cẩm L, Bùi Quang T2 và Nguyễn Thị Quỳnh N1 phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 170; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Công T phải chấp hành là 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 10/12/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 170; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chơn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" và 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Chơn V phải chấp hành là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 10/12/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 170; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H3 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H3 phải chấp hành là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 10/12/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Quang T2 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 10/12/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 91 và khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Cẩm L 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 10/12/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 91 và khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N1 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án; được trừ thời gian tạm giam từ 10/12/2023 đến ngày 06/02/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 23/5/2024; 20/5/2024; 31/5/2024 và 27/5/2024, các bị cáo Nguyễn Công T, Nguyễn Chơn V, Bùi Quang T2 và Nguyễn Thị Quỳnh N1 kháng cáo xin giảm nhẹ. Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Công T, Nguyễn Chơn V, Bùi Quang T2 rút kháng cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cung cấp chứng từ bồi thường cho bị hại 1.000.000 đồng cho bị hại;

Quan điểm của đại diện Viện kiểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng hình sự, về nội dung các bị cáo Nguyễn Công T, Nguyễn Chơn V, Bùi Quang T2 tự nguyện rút kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N1 Tòa cấp sơ thẩm đã cân nhắc xử phạt 12 tháng tù là tương xứng, do vậy đề nghị cấp phúc thẩm bác kháng cáo giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Công T, Nguyễn Chơn V, Bùi Quang T2 tự nguyện rút kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo.

[2] Xét kháng cáo bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N1 thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo N1 thừa nhận: Sáng ngày 10/12/2023 tại số nhà I, Quốc lộ I, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, các bị cáo Trần Thị Cẩm L, Nguyễn Công T, Nguyễn Chơn V, Nguyễn Ngọc H3, Nguyễn Thị Quỳnh N1 và Bùi Quang T2 có hành vi sử dụng 01 khẩu súng đe dọa cưỡng đoạt của chị Lê Thị Thu H2 10.000.000 đồng. Vì vậy cho nên Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Trần Thị Cẩm L về tội "Cưỡng đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Tại phiên tòa, Nguyễn Thị Quỳnh N1 thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt do bị cáo có khắc phục thêm 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử phạt nghiêm cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử bị cáo 12 tháng tù là không nặng, dù bị cáo có bồi thường thêm cho bị hại 1.000.000đ nhưng giá trị bồi thường không lớn, chưa tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Công Tuấn, Nguyễn Chơn Vương, Bùi Quang T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, khángnghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348, điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Công T, Nguyễn Chơn V, Bùi Quang T2; Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Không chấp nhận kháng cáo của Bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N1 giữ nguyên bản án sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị .

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 91 và khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N1 12 (mười hai) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án; được trừ đi thời gian tạm giam từ 10/12/2023 đến ngày 06/02/2024.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Trị;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tồn